

Bản án số: **61/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-6-2018.

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Ông Trần Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đinh Văn Tiến** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **688/2017/TLST-HNGĐ** ngày 28 tháng 11 năm 2017, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **49A/2018/QĐXXST-HNGĐ** ngày 30 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số **45/2018/QĐ-HPTST** ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị H** - Sn: 1982. (*Có mặt*)

Đăng ký thường trú: Ấp B1, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **Kim Văn K** - Sn: 1974. (*Vắng mặt*)

Đăng ký thường trú: Ấp B1, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Tài xế.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-11-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Kim Văn K tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2016, tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng không hạnh

phúc, do anh K hay uống rượu say, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không có trách nhiệm với gia đình và đánh chị. Anh chị không sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Chị nhận thấy không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng, nên chị yêu cầu ly hôn anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 người con chung tên Kim Nhật T, sinh ngày 01-10-2002, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Kim Văn K (bị đơn) trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa anh và chị H. Anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Kim Nhật T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Kim Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh K.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số: 800/35 quyền số 01/2002 ngày 27-4-2002, của Ủy ban nhân dân xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho anh K – chị H đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Kim Văn K và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh K không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chăm sóc vợ con, anh chị không sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Anh K trình bày là vợ chồng sống không hạnh phúc do chị H không trung thực trong cuộc sống vợ chồng, anh thừa nhận có đánh chị H vì: Chị H không chung thủy, anh không còn tin tưởng chị H và không thể cùng nhau tiếp tục sống chung. Chứng tỏ hôn nhân của anh K – chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh K thống nhất trình bày anh, chị có 01 người con chung tên Kim Nhật T, sinh ngày 01-10-2002, sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng là trùng với nguyện vọng của con chung. Do đó, giao người con tên Kim Nhật T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] *Về tài sản*: Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị H và anh K thống nhất không có nên không giải quyết.

[7] *Về án phí*:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điểm c Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Kim Văn K.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Kim Nhật T, sinh ngày 01-10-2002, cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị H và anh K có yêu cầu khác.

Anh K được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị H nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí chị H nộp theo Biên lai thu tiền số: **000492** ngày **24-11-2017**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết toàn sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XP;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng